TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỦY NGUYÊN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 216/2024/HS-ST
Ngày 23 - 10 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Đức Cảnh

Bà Bùi Thúy Mở

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Bích Thủy, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- Thư ký tại điểm cầu thành phần: Bà Nguyễn Thị Liễu, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Phạm Đình Hiến - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 10 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm -Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng và tại điểm cầu thành phần - Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng, Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 196/2024/TLST-HS ngày 09 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 201/2024/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo:

Phạm Văn S, sinh năm 1977, tại Hải Phòng; nơi cư trú: huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Uẩn và bà Nguyễn Thị T (đều đã chết); có vợ là Nguyễn Thị D, sinh năm 1980 và 03 con; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Bản án số 59/2018/HS-ST ngày 26/7/2018, Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên xử phạt 24 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy (đã xóa án tích). Bị cáo bị tạm giữ ngày 31 tháng 5 năm 2024 đến ngày 06 tháng 6 năm 2024 chuyển tạm giam; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do bản thân nghiện ma túy nên Phạm Văn S thường mua

ma túy về sử dụng. Khoảng 07 giờ ngày 31 tháng 5 năm 2024, Phạm Văn S điều khiển xe ô tô BKS 15E-007.89 một mình đến khu vực đường tàu nội thành Hải Phòng mua của một người đàn ông không quen biết 03 gói Heroin với giá 6.000.000 đồng để sử dụng dần. S cất ma túy vào hộc để đồ cạnh ghé lái xe ô tô rồi điều khiển xe đến khu vực thôn 2, xã Thiên Hương thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang cùng tang vật. Khám xét khẩn cấp nơi ở, khu vực có liên quan của Phạm Văn S và kiểm tra xe ô tô biển kiểm soát 15E-007.89 không thu giữ đồ vật, tài liệu liên quan.

Kết luận giám định số 648/KL-KTHS ngày 03 tháng 6 năm 2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Chất bột màu trắng đựng trong 03 túi nilon thu giữ của Phạm Văn S có khối lượng 10,84 gam, là ma túy, loại Heroin.

Vật chứng: 01 phong bì giấy dấu niêm phong số 648MT/PC09 (trong chứa 10,65 gam heroin cùng vỏ bao bì còn lại sau giám định) chuyển Chi cục Thi hành án huyện Thủy Nguyên quản lý.

Chiếc xe ô tô biển kiểm soát 15E-007.89, quá trình điều tra xác định thuộc S hữu hợp pháp của Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Vận tải thủy-bộ Nam Phát. S làm lái xe taxi theo hợp đồng cho Công ty, được giao ô tô trên để làm việc. Công ty Nam Phát không biết S dùng xe ô tô vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho Công ty Nam Phát.

Tại phiên tòa bị cáo trình bày thống nhất về hành vi như đã nêu trên, đồng ý với nội dung Kết luận giám định, không có ý kiến hay khiếu nại gì.

Tại Bản cáo trạng số 215/CT-VKS ngày 07 tháng 10 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên đã truy tố Phạm Văn S về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất vụ án, mức độ, tính nguy hiểm và hậu quả của hành vi phạm tội cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 06 năm 06 tháng đến 07 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày tạm giữ; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy chất ma tuý và vỏ bao bì còn lại sau giám định. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo trình bày nhận thức rõ hành vi phạm tội, hậu quả của tội phạm đã thực hiện, tỏ ra ăn năn, hối cải và mong muốn được sự khoan hồng của pháp luật, được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ S nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định trong quá trình tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, của người được giao thẩm quyền tiến hành tố tụng đối với vụ án trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo và những người khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì nên các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh, định khung hình phạt: Khoảng 14 giờ, ngày 31 tháng 5 năm 2024, tại khu vực thôn 2, xã Thiên Hương, huyện Thuỷ Nguyên, Phạm Văn S đã có hành vi cất giấu trái phép chất ma tuý là 10,84 gam, loại Heroin. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Tệ nạn ma túy đang là hiểm họa lớn đối với toàn xã hội, gây tác hại xấu cho sức khỏe con người, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội và là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tệ nạn xã hội khác. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tuy nhiên, năm 2018 bị cáo Phạm Văn S đã bị xử phạt 24 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, nay bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, với khối lượng tàng trữ là 10,84 gam, cho thấy bị cáo có nhân thân xấu và ý thức chấp hành pháp luật rất kém. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt: Với phân tích trên, cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn và xử phạt bị cáo trên mức khởi điểm của khung hình phạt quy định khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự mới đủ tác dụng cải tạo bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo tàng trữ ma túy với mục đích để sử dụng cho bản thân, bị cáo không có việc làm ổn định, điều kiện kinh tế của bị cáo khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng, xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy chất ma tuý và vỏ bao bì còn lại sau giám định. Đối với chiếc xe ô tô biển kiểm soát 15E-007.89, quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã trả lại cho Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Vận tải Thủy-bộ Nam Phát, là chủ S hữu hợp pháp, là đúng quy định của pháp luật.

[7] Về những vấn đề khác: Vụ án này không có dấu hiệu của việc bỏ lọt tội phạm hoặc hành vi phạm tội mới nên Hội đồng xét xử không phân tích chứng cứ để xem xét việc khởi tố vụ án hay yêu cầu Viện kiểm sát khởi tố vụ án hình sự.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Phạm Văn S phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Xử phạt Phạm Văn S 07 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính ngày tạm giữ, ngày 31 tháng 5 năm 2024.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, buộc bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 bì giấy có dấu niêm phong số 648MT/PC09 bên trong chứa 10,65 gam chất ma tuý Heroin và vỏ bao bì còn lại sau giám định (theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 08 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng).

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- Cơ quan thi hành án hình sự;
- Trại tạm giam Công an TP Hải Phòng;
- CQCSĐT Công an huyện Thủy Nguyên;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- S Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Phòng PV06, PC10;
- Lưu: VT; HCTP; Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Mai